

Số 3024 /QĐ-ĐHKBK-TB

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; kinh phí quản lý thiết bị phục vụ
đào tạo và hỗ trợ cước phí điện thoại theo phân cấp quản lý**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Qui định việc phân cấp quản lý nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo luật xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/08/2006 của Thủ tướng chính phủ V/v ban hành quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thí điểm thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm một số nội dung về hoạt động đào tạo, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHKBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2830/QĐ-ĐHKBK-HCTH ngày 12/11/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2012-2013 của các Học viện;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Trưởng các đơn vị có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Học viện hạn mức kinh phí chi thường xuyên năm học 2012-2013 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

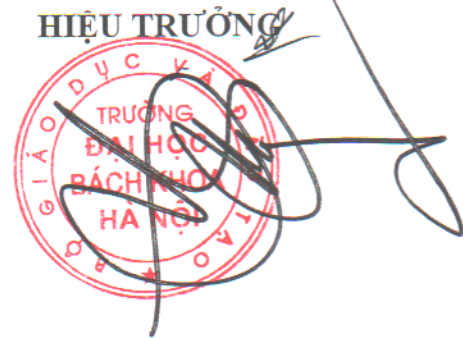
1. Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất phục vụ thí nghiệm, thực tập của sinh viên.
2. Kinh phí hỗ trợ chi trả cước phí điện thoại.
3. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

Điều 2. Các Học viện sử dụng các khoản kinh phí được giao phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và của đơn vị, thực hiện các thủ tục mua sắm và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Viện trưởng các đơn vị được giao kinh phí chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhân:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TB.



GS. Nguyễn Trọng Giảng

**DỰ TOÁN HẠN MỨC KINH PHÍ MUA SẮM VẬT TƯ, HÓA CHẤT; HỖ TRỢ CUỘC PHÍ ĐIỆN THOẠI
VÀ KINH PHÍ QUẢN LÝ THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2012-2013**

(kèm theo Quyết định số 3024/QĐ-ĐHKB-TB ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất, đ	Kinh phí hỗ trợ cuộc phí điện thoại, đ	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo, đ	Tổng kinh phí được giao, đ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = 0,05 x [(3)+(4)]	(6) = (3)+(4)+(5)
1	Viện Cơ khí	391.300.000	8.400.000	19.985.000	419.685.000
2	Viện Cơ khí động lực	120.800.000	6.000.000	6.340.000	133.140.000
3	Viện KH&CN Nhiệt Lạnh	39.000.000	4.800.000	2.190.000	45.990.000
4	Viện Điện	97.900.000	4.800.000	5.135.000	107.835.000
5	Viện Điện tử - Viễn thông	256.100.000	6.000.000	13.105.000	275.205.000
6	Viện CNTT&TT	92.200.000	4.800.000	4.850.000	101.850.000
7	Viện Toán ƯD & Tin học	-	3.000.000	150.000	3.150.000
8	Viện Kỹ thuật Hóa học	704.500.000	10.800.000	35.765.000	751.065.000
9	Viện CNSH & CNTP	588.600.000	6.000.000	29.730.000	624.330.000
10	Viện KH&CN Môi trường	157.000.000	1.800.000	7.940.000	166.740.000
11	Viện KH&KT Vật liệu	119.500.000	5.400.000	6.245.000	131.145.000
12	Viện Dệt may-DG & TT	95.700.000	2.400.000	4.905.000	103.005.000
13	Viện Sư phạm Kỹ thuật	-	1.800.000	90.000	1.890.000
14	Viện Vật lý Kỹ thuật	128.000.000	5.400.000	6.670.000	140.070.000
15	Viện KT Hạt nhân & VLMT	45.000.000	1.800.000	2.340.000	49.140.000
16	Viện Kinh tế và Quản lý	-	4.200.000	210.000	4.410.000
17	Viện Ngoại ngữ	25.300.000	4.200.000	1.475.000	30.975.000
Tổng cộng		2.860.900.000	81.600.000	147.125.000	3.089.625.000

731

Số 2684/QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị; kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo và hỗ trợ cước phí điện thoại theo phân cấp quản lý

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Qui định việc phân cấp quản lý nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo luật xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-/TTg ngày 31/08/2006 của Thủ tướng chính phủ V/v ban hành quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thí điểm thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm một số nội dung về hoạt động đào tạo, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2830/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 12/11/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2013-2014 của các Viện đào tạo;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Viện đào tạo hạn mức kinh phí chi thường xuyên năm học 2013-2014 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

1. Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực tập của sinh viên.
2. Kinh phí hỗ trợ chi trả cước phí điện thoại.
3. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

Điều 2. Các Viện đào tạo sử dụng các khoản kinh phí được giao phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và của đơn vị, thực hiện các thủ tục mua sắm và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trường phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Viện trưởng các đơn vị được giao kinh phí chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TB.

HIỆU TRƯỞNG


GS. Nguyễn Trọng Giảng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BACH KHOA HÀ NỘI
SAO Y BẢN CHÍNH
27-12-2013

T/Đ HIỆU TRƯỞNG

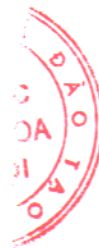

PHO TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP
Đỗ Văn Hoàn

C V
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
BACH KHOA
HÀ NỘI

DỰ TOÁN HẠN MỨC KINH PHÍ MUA SẴM VẬT TƯ, HÓA CHẤT; SỬA CHỮA, MUA SẴM THIẾT BỊ; HỖ TRỢ CƯỚC PHÍ ĐIỆN THOẠI VÀ KINH PHÍ QUẢN LÝ THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2013-2014

(kèm theo Quyết định số 184/QĐ-ĐHKB-TB ngày 21 tháng 12 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất và sửa chữa, mua sắm thiết bị, đ	Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại, đ	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo, đ	Tổng kinh phí được giao, đ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3)+(4)+(5)
1.	Viện Cơ khí	486.400.000	11.400.000	38.200.000	536.000.000
2	Viện Cơ khí động lực	192.900.000	7.200.000	13.300.000	213.400.000
3	Viện KH&CN Nhiệt Lạnh	47.600.000	6.000.000	2.800.000	56.400.000
4	Viện Điện	326.000.000	4.800.000	36.700.000	367.500.000
5	Viện Điện tử - Viễn thông	302.500.000	6.000.000	44.000.000	352.500.000
6	Viện CNTT&TT	155.100.000	5.400.000	32.100.000	192.600.000
7	Viện Toán U'D & Tin học	25.500.000	3.000.000	1.500.000	30.000.000
8	Viện Kỹ thuật Hóa học	917.400.000	11.400.000	61.900.000	990.700.000
9	Viện CNSH & CNTP	319.200.000	7.200.000	19.200.000	345.600.000
10	Viện KH&CN Môi trường	119.100.000	1.800.000	7.100.000	128.000.000
11	Viện KH&KT Vật liệu	152.500.000	6.000.000	8.300.000	166.800.000
12	Viện Dệt may-DG & TT	98.800.000	3.600.000	6.000.000	108.400.000
13	Viện Sư phạm Kỹ thuật	26.700.000	1.800.000	1.500.000	30.000.000
14	Viện Vật lý Kỹ thuật	298.600.000	9.000.000	43.900.000	351.500.000
15	Viện KT Hạt nhân & VLMT	50.000.000	2.400.000	1.800.000	54.200.000
16	Viện Kinh tế và Quản lý	23.100.000	5.400.000	1.500.000	30.000.000
17	Viện Ngoại ngữ	42.900.000	5.400.000	1.700.000	50.000.000
Tổng cộng		3.584.300.000	97.800.000	321.500.000	4.003.600.000



Handwritten signature or initials in blue ink.

Số 124 /QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị;
mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước; điện thoại; quản lý thiết bị phục vụ đào tạo
năm học 2014-2015**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Qui định việc phân cấp quản lý nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu theo Luật đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/08/2006 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thí điểm thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm một số nội dung về hoạt động đào tạo, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 08/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2014-2015 của các Viện đào tạo;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Viện đào tạo hạn mức kinh phí chi thường xuyên năm học 2014-2015 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

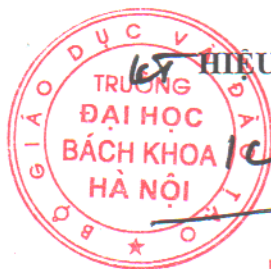
1. Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực tập của sinh viên; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước.
2. Kinh phí hỗ trợ chi trả cước phí điện thoại.
3. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

Điều 2. Các Viện đào tạo sử dụng các khoản kinh phí được giao phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và của đơn vị, thực hiện các thủ tục mua sắm và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Viện trưởng các đơn vị được giao kinh phí chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TB.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Khang

DỰ TOÁN HẠN MỨC KINH PHÍ
MUA SẴM VẬT TƯ, HOÁ CHẤT; SỬA CHỮA, MUA SẴM THIẾT BỊ; MUA SẴM VẬT TƯ, SỬA CHỮA ĐIỆN, NƯỚC;
DIỆN THOẠI; QUẢN LÝ THIẾT BỊ NĂM HỌC 2014-2015

(kèm theo Quyết định số 424 /QĐ-ĐHBK-TB ngày 11 tháng 01 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất; mua sắm, sửa chữa TB; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước, đ	Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại, đ	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo, đ	Tổng kinh phí được giao, đ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3)+(4)+(5)
1	Viện Cơ khí	580.362.250	11.400.000	98.237.750	690.000.000
2	Viện Cơ khí động lực	200.138.000	7.200.000	12.662.000	220.000.000
3	Viện KH&CN Nhiệt Lạnh	60.353.500	6.000.000	3.646.500	70.000.000
4	Viện Điện	391.617.250	4.800.000	53.582.750	450.000.000
5	Viện Điện tử - Viễn thông	364.321.000	6.000.000	29.679.000	400.000.000
6	Viện CNTT&TT	189.757.000	5.400.000	24.843.000	220.000.000
7	Viện Toán UD & Tin học	47.000.000	3.000.000	0	50.000.000
8	Viện Kỹ thuật Hóa học	705.166.500	11.400.000	63.433.500	780.000.000
9	Viện CNSH & CNTP	319.019.750	7.200.000	23.780.250	350.000.000
10	Viện KH&CN Môi trường	131.407.500	1.800.000	6.792.500	140.000.000
11	Viện KH&KT Vật liệu	187.418.750	6.000.000	6.581.250	200.000.000
12	Viện Dệt may-DG & TT	120.810.000	3.600.000	5.590.000	130.000.000
13	Viện Sư phạm Kỹ thuật	48.200.000	1.800.000	0	50.000.000
14	Viện Vật lý Kỹ thuật	364.460.500	9.000.000	26.539.500	400.000.000
15	Viện KT Hạt nhân & VLMT	64.259.000	2.400.000	3.341.000	70.000.000
16	Viện Kinh tế và Quản lý	44.600.000	5.400.000	0	50.000.000
17	Viện Ngoại ngữ	64.600.000	5.400.000	0	70.000.000
Tổng cộng		3.883.491.000	97.800.000	358.709.000	4.340.000.000

Số 2185/QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị;
mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước; điện thoại; quản lý thiết bị phục vụ đào tạo
năm học 2015-2016**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Qui định việc phân cấp quản lý nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu theo Luật đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/08/2006 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thí điểm thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm một số nội dung về hoạt động đào tạo, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 08/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2015-2016 của các Viện đào tạo; cuộc họp triển khai ngày 10/11/2015;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ, Đào tạo Đại học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao cho các Viện đào tạo hạn mức kinh phí chi thường xuyên năm học 2015-2016 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

1. Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực tập của sinh viên; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước.
2. Kinh phí hỗ trợ chi trả cước phí điện thoại.
3. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

Điều 2. Các Viện đào tạo sử dụng các khoản kinh phí tạm giao phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và của đơn vị, thực hiện các thủ tục mua sắm và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành. Quyết toán kinh phí sau khi kết thúc năm học.

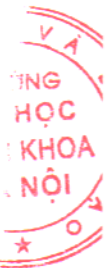
Điều 3. Các Ông (Bà) Trường phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ, Đào tạo Đại học và Viện trưởng các đơn vị được giao kinh phí chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TB.



PGS.TS Hoàng Minh Sơn



DỰ TOÁN KINH PHÍ TẠM GIAO NĂM HỌC 2015 - 2016

Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-ĐHKB-TB ngày 12 tháng 11 năm 2015

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất; mua sắm, sửa chữa TB; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước (VNĐ)	Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại (VNĐ)	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo (VNĐ)	Tổng kinh phí tạm giao (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = 0,05x{(3)+(4)}	(6) = (3)+(4)+(5)
1	Viện Cơ khí	604,492,200	11,400,000	30,794,610	646,686,810
2	Viện CNTT&TT	315,724,500	7,200,000	16,056,225	337,180,725
3	Viện Điện	368,251,650	6,000,000	18,652,583	391,704,233
4	Viện Điện tử Viễn thông	437,170,500	4,800,000	22,158,525	465,329,025
5	Viện Vật lý Kỹ thuật	611,968,500	6,000,000	31,048,425	652,016,925
6	Viện Cơ khí Động lực	156,328,380	5,400,000	8,176,419	171,704,799
7	Viện CNSH & CNTP	380,448,900	3,000,000	19,382,445	407,031,345
8	Viện KH&CN Môi trường	97,613,100	11,400,000	4,970,655	104,383,755
9	Viện KT Hoá học	837,187,650	7,200,000	42,429,383	891,017,033
10	Viện Dệt may Da giày và TT	84,898,125	1,800,000	4,424,906	92,923,031
11	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	82,476,225	6,000,000	4,423,811	92,900,036
12	Viện KH & KT Vật liệu	101,693,475	3,600,000	5,384,674	113,078,149
13	Viện KT Hạt nhân & VLMT	65,795,000	1,800,000	3,409,750	71,604,750
14	Viện Toán Ứng dụng và Tin học	57,283,250	9,000,000	3,014,163	63,297,413
15	Viện Sư phạm Kỹ thuật	50,000,000	2,400,000	2,590,000	54,390,000
16	Viện Kinh tế và Quản lý	50,000,000	5,400,000	2,770,000	58,170,000
17	Viện Ngoại ngữ	50,000,000	5,400,000	2,770,000	58,170,000
	Tổng cộng	4,351,331,455	97,800,000	222,456,574	4,671,588,029


 HIỆU TRƯỞNG
 PGS.TS Hoàng Minh Sơn

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Quyết định số 2785/QĐ-ĐHKBK-TB ngày 12/11/2015
về việc tạm giao hạn mức kinh phí trang thiết bị năm học 2015-2016**

Căn cứ cuộc họp ngày 10/11/2015 về giao hạn mức kinh phí trang thiết bị năm học 2015-2016 và xem xét những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện. Ngày 12/11/2015, Hiệu trưởng đã ký Quyết định số 2785/QĐ-ĐHKBK-TB về việc tạm giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước; điện thoại; quản lý thiết bị phục vụ đào tạo năm học 2015-2016.

Quyết định tạm giao này dựa trên số liệu quyết toán năm học trước liền kề, giao hoàn toàn kinh phí thu được từ vật tư, hóa chất thí nghiệm. Những đơn vị đặc thù, Trường có hỗ trợ thêm từ ngân sách Bộ cấp hàng năm. Cuối năm học quyết toán theo thực tế.

Trường tiếp tục *phân cấp mua sắm vật tư và tự tổ chức sửa chữa nhỏ điện, nước trong khuôn viên phòng ốc mà các đơn vị quản lý*. Kinh phí này gộp cùng một ô kinh phí với mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị nhỏ để các đơn vị thuận lợi khi thanh quyết toán. Trường chi mua sắm, sửa chữa các hạng mục về điện, nước bên ngoài phạm vi phòng ốc của đơn vị.

Phòng Thiết bị xin hướng dẫn như sau:

1. Về mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước: Ngoài 4 nhà cung cấp tiềm năng đã ký Thỏa thuận hợp tác với Trường, các Viện căn cứ vào tính chất hàng hóa để lựa chọn thêm nhà cung cấp cho phù hợp nhưng phải đáp ứng các yêu cầu như Thỏa thuận hợp tác đã ký và chịu trách nhiệm pháp lý về quyết định lựa chọn nhà cung cấp bổ sung. Mỗi hợp đồng thanh toán một lần không quá 100 triệu đồng.

2. Về mua sắm, sửa chữa thiết bị: Cách thức triển khai như nội dung (1). Các Viện được chủ động mua sắm, sửa chữa các thiết bị phục vụ đào tạo và quản lý, có giá trị mỗi hợp đồng dưới 100 triệu đồng. Trường hợp mua sắm, sửa chữa thiết bị hơn 100 triệu phải đấu thầu thì đề nghị Trường (thông qua phòng Thiết bị) để phối hợp với phòng KH-TV tiến hành khảo sát, báo cáo Ban Giám hiệu quyết định bằng nguồn kinh phí khác (không nằm trong kinh phí đã phân cấp).

Khi thực hiện nội dung (1) và (2), nếu là vật tư lâu bền và thiết bị thì nghiệm thu có phòng Thiết bị và KH-TV tham gia để tăng tài sản theo quy định.

3. Về kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại: Để thuận tiện cho việc thanh quyết toán, phòng Thiết bị sẽ gộp tất cả cước phí phải trả của từng Viện, trừ đi kinh phí Trường hỗ trợ (50.000đ/số/tháng), từ đó ra số kinh phí phụ trội để Viện chi phải nộp khoản kinh phí này về phòng KH-TV (Trường không tính từng số riêng mà tính chung cho cả Viện).

4. Về kiểm kê và dán nhãn thiết bị: Các đơn vị cập nhật thiết bị mới mua hàng năm. Các biểu mẫu liên quan, trân trọng đề nghị các Viện truy cập ptb.hust.edu.vn hoặc gửi yêu cầu về phòng Thiết bị qua mail: tb@hust.edu.vn hoặc ĐT: 04.38681954 để được hỗ trợ.

5. Về tiến độ giải ngân: Tiến độ thanh toán năm học 2014-2015 đến hết 15/12/2015. Tiến độ giải ngân năm học 2015-2016 theo kế hoạch đào tạo và kết thúc trước 30/7/2016.

Phòng Thiết bị rất mong các Viện chủ động tổ chức thực hiện và phối hợp chặt chẽ với phòng Thiết bị và KH-TV, kịp thời đề xuất Ban Giám hiệu điều chỉnh nếu có vướng mắc.

Xin trân trọng cảm ơn!

TRƯỞNG PHÒNG

PGS.TS. Tạ Ngọc Đón

Nơi gửi:

- HT và PHT NV Khang (để b/cáo);
- Các phòng: HCTH, KHTV, ĐTDH (để ph/hợp);
- Các Viện đào tạo đã phân cấp (để th/hiện);
- Lưu TB.

Số 2468/QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất; mua sắm thiết bị nhỏ
và sửa chữa thiết bị; hỗ trợ cước phí điện thoại; quản lý thiết bị
phục vụ đào tạo năm học 2016 - 2017**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP của Chính phủ về việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục Đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-TTg ngày 06/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 08/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2016 - 2017 của các Viện đào tạo;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ, Đào tạo Đại học và Thủ trưởng các đơn vị liên quan,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Viện đào tạo hạn mức kinh phí chi thường xuyên năm học 2016 - 2017 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

1. Kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất;
2. Kinh phí mua sắm thiết bị nhỏ và sửa chữa thiết bị;
3. Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại;
4. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

Điều 2. Các Viện đào tạo sử dụng các khoản kinh phí được giao phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và của đơn vị, thực hiện các thủ tục mua sắm và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông, Bà Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ, Đào tạo Đại học và các đơn vị được giao kinh phí chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

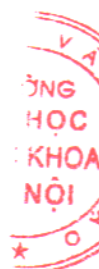
Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TB.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Hoàng Minh Sơn



DỰ TOÁN KINH PHÍ TẠM GIAO NĂM HỌC 2016 - 2017
 Kèm theo Quyết định số 2468 /QĐ-ĐH BK-TB ngày 25 tháng 10 năm 2016

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất (VNĐ)	Kinh phí mua sắm thiết bị nhỏ và sửa chữa thiết bị (VNĐ)	Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại (VNĐ)	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo (VNĐ)	Tổng kinh phí tạm giao (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)*35%	(5)	(6)=0,05*{(3)+(4)+(5)}	(7)=(3)+(4)+(5)+(6)
1	Viện Cơ khí	609.000.000	213.150.000	11.400.000	41.677.500	875.227.500
2	Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông	476.000.000	166.600.000	5.400.000	32.400.000	680.400.000
3	Viện Điện	517.000.000	180.950.000	4.800.000	35.137.500	737.887.500
4	Viện Điện tử Viễn thông	427.000.000	149.450.000	6.000.000	29.122.500	611.572.500
5	Viện Vật lý Kỹ thuật	510.000.000	178.500.000	9.000.000	34.875.000	732.375.000
6	Viện Cơ khí Động lực	160.000.000	56.000.000	7.200.000	11.160.000	234.360.000
7	Viện KH&CN Môi trường	103.000.000	36.050.000	1.800.000	7.042.500	147.892.500
8	Viện KT Hoá học	774.000.000	270.900.000	11.400.000	52.815.000	1.109.115.000
9	Viện CN Sinh học & CN Thực phẩm	406.000.000	142.100.000	7.200.000	27.765.000	583.065.000
10	Viện Dệt may Da giấy và Thời trang	215.000.000	75.250.000	3.600.000	14.692.500	308.542.500
11	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	95.000.000	33.250.000	6.000.000	6.712.500	140.962.500
12	Viện KH & KT Vật liệu	110.000.000	38.500.000	6.000.000	7.725.000	162.225.000
13	Viện Ngoại ngữ	74.000.000	25.900.000	5.400.000	5.265.000	110.565.000
14	Viện Kinh tế và Quản lý	56.000.000	19.600.000	5.400.000	4.050.000	85.050.000
15	Viện KT Hạt nhân & VL Môi trường	40.000.000	14.000.000	2.400.000	2.820.000	59.220.000
16	Viện Toán Ứng dụng và Tin học	38.000.000	13.300.000	3.000.000	2.715.000	57.015.000
17	Viện Sư phạm Kỹ thuật	27.000.000	9.450.000	1.800.000	1.912.500	40.162.500
	Tổng cộng	4.637.000.000	1.622.950.000	97.800.000	317.887.500	6.675.637.500

100%

Số 2055 /QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tạm giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất; mua sắm thiết bị nhỏ và sửa chữa thiết bị; hỗ trợ cước phí điện thoại; quản lý thiết bị phục vụ đào tạo học kỳ I năm học 2017 - 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP của Chính phủ về việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục Đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-TTg ngày 06/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 08/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 7/01/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2017 - 2018 của các Viện đào tạo;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ, Đào tạo Đại học và Thủ trưởng các đơn vị liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tạm giao cho các Viện đào tạo hạn mức kinh phí học kỳ I năm học 2017 - 2018 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

1. Kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất;
2. Kinh phí mua sắm thiết bị nhỏ và sửa chữa thiết bị;
3. Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại;
4. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

DỰ TOÁN KINH PHÍ TẠM GIAO HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo Quyết định số 2055 /QĐ-ĐH BK-TB ngày 29 tháng 9 năm 2017

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất (VND)	Kinh phí mua sắm thiết bị nhỏ và sửa chữa thiết bị (VND)	Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại (VND)	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo (VND)	Tổng kinh phí tạm giao (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)*35%	(5)	(6)=5%*((3)+(4)+(5))	(7)=(3)+(4)+(5)+(6)
1	Viện Cơ khí	433.000.000	151.550.000	4.750.000	29.465.000	618.765.000
2	Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông	184.000.000	64.400.000	2.250.000	12.532.500	263.182.500
3	Viện Điện	371.000.000	129.850.000	2.000.000	25.142.500	527.992.500
4	Viện Điện tử - Viễn thông	277.000.000	96.950.000	2.500.000	18.822.500	395.272.500
5	Viện Vật lý kỹ thuật	358.000.000	125.300.000	3.750.000	24.352.500	511.402.500
6	Viện Cơ khí Động lực	147.000.000	51.450.000	3.000.000	10.072.500	211.522.500
7	Viện KH&CN Môi trường	70.000.000	24.500.000	750.000	4.762.500	100.012.500
8	Viện KT Hoá học	620.000.000	217.000.000	4.750.000	42.087.500	883.837.500
9	Viện CN Sinh học & CN Thực phẩm	322.000.000	112.700.000	3.000.000	21.885.000	459.585.000
10	Viện Dệt may - Da giày và Thời trang	211.000.000	73.850.000	1.500.000	14.317.500	300.667.500
11	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	64.000.000	22.400.000	2.500.000	4.445.000	93.345.000
12	Viện KH&KT Vật liệu	77.000.000	26.950.000	2.500.000	5.322.500	111.772.500
13	Viện Ngoại ngữ	3.000.000	1.050.000	2.250.000	315.000	6.615.000
14	Viện Kinh tế và Quản lý	14.000.000	4.900.000	2.250.000	1.057.500	22.207.500
15	Viện KT Hạt nhân & VL Môi trường	26.000.000	9.100.000	1.000.000	1.805.000	37.905.000
16	Viện Toán Ứng dụng và Tin học	96.000.000	33.600.000	1.250.000	6.542.500	137.392.500
17	Viện Sư phạm Kỹ thuật	15.000.000	5.250.000	750.000	1.050.000	22.050.000
	Tổng cộng	3.288.000.000	1.150.800.000	40.750.000	223.977.500	4.703.527.500

Số 2055 /QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tạm giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất; mua sắm thiết bị nhỏ và sửa chữa thiết bị; hỗ trợ cước phí điện thoại; quản lý thiết bị phục vụ đào tạo học kỳ I năm học 2017 - 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP của Chính phủ về việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục Đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-TTg ngày 06/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 08/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 7/01/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2017 - 2018 của các Viện đào tạo;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ, Đào tạo Đại học và Thủ trưởng các đơn vị liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tạm giao cho các Viện đào tạo hạn mức kinh phí học kỳ I năm học 2017 - 2018 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

1. Kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất;
2. Kinh phí mua sắm thiết bị nhỏ và sửa chữa thiết bị;
3. Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại;
4. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

DỰ TOÁN KINH PHÍ TẠM GIAO HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018

Kèm theo Quyết định số 2055 /QĐ-ĐHBK-TB ngày 29 tháng 9 năm 2017

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất (VND)	Kinh phí mua sắm thiết bị nhỏ và sửa chữa thiết bị (VND)	Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại (VND)	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo (VND)	Tổng kinh phí tạm giao (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)*35%	(5)	(6)=5%*((3)+(4)+(5))	(7)=(3)+(4)+(5)+(6)
1	Viện Cơ khí	433.000.000	151.550.000	4.750.000	29.465.000	618.765.000
2	Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông	184.000.000	64.400.000	2.250.000	12.532.500	263.182.500
3	Viện Điện	371.000.000	129.850.000	2.000.000	25.142.500	527.992.500
4	Viện Điện tử - Viễn thông	277.000.000	96.950.000	2.500.000	18.822.500	395.272.500
5	Viện Vật lý kỹ thuật	358.000.000	125.300.000	3.750.000	24.352.500	511.402.500
6	Viện Cơ khí Động lực	147.000.000	51.450.000	3.000.000	10.072.500	211.522.500
7	Viện KH&CN Môi trường	70.000.000	24.500.000	750.000	4.762.500	100.012.500
8	Viện KT Hoá học	620.000.000	217.000.000	4.750.000	42.087.500	883.837.500
9	Viện CN Sinh học & CN Thực phẩm	322.000.000	112.700.000	3.000.000	21.885.000	459.585.000
10	Viện Dệt may - Da giày và Thời trang	211.000.000	73.850.000	1.500.000	14.317.500	300.667.500
11	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	64.000.000	22.400.000	2.500.000	4.445.000	93.345.000
12	Viện KH&KT Vật liệu	77.000.000	26.950.000	2.500.000	5.322.500	111.772.500
13	Viện Ngoại ngữ	3.000.000	1.050.000	2.250.000	315.000	6.615.000
14	Viện Kinh tế và Quản lý	14.000.000	4.900.000	2.250.000	1.057.500	22.207.500
15	Viện KT Hạt nhân & VL Môi trường	26.000.000	9.100.000	1.000.000	1.805.000	37.905.000
16	Viện Toán Ứng dụng và Tin học	96.000.000	33.600.000	1.250.000	6.542.500	137.392.500
17	Viện Sư phạm Kỹ thuật	15.000.000	5.250.000	750.000	1.050.000	22.050.000
	Tổng cộng	3.288.000.000	1.150.800.000	40.750.000	223.977.500	4.703.527.500

Số 3024 /QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; kinh phí quản lý thiết bị phục vụ
đào tạo và hỗ trợ cước phí điện thoại theo phân cấp quản lý**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Qui định việc phân cấp quản lý nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo luật xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/08/2006 của Thủ tướng chính phủ V/v ban hành quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thí điểm thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm một số nội dung về hoạt động đào tạo, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2830/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 12/11/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2012-2013 của các Học viện;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Trưởng các đơn vị có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Học viện hạn mức kinh phí chi thường xuyên năm học 2012-2013 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

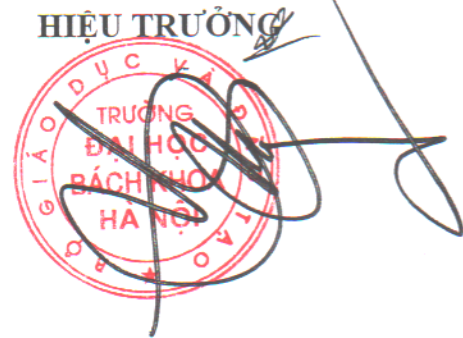
1. Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất phục vụ thí nghiệm, thực tập của sinh viên.
2. Kinh phí hỗ trợ chi trả cước phí điện thoại.
3. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

Điều 2. Các Học viện sử dụng các khoản kinh phí được giao phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và của đơn vị, thực hiện các thủ tục mua sắm và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Viện trưởng các đơn vị được giao kinh phí chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhân:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TB.



GS. Nguyễn Trọng Giảng

**DỰ TOÁN HẠN MỨC KINH PHÍ MUA SẮM VẬT TƯ, HÓA CHẤT; HỖ TRỢ CUỘC PHÍ ĐIỆN THOẠI
VÀ KINH PHÍ QUẢN LÝ THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2012-2013**

(kèm theo Quyết định số 3024/QĐ-ĐHKB-TB ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất, đ	Kinh phí hỗ trợ cuộc phí điện thoại, đ	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo, đ	Tổng kinh phí được giao, đ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = 0,05 x [(3)+(4)]	(6) = (3)+(4)+(5)
1	Viện Cơ khí	391.300.000	8.400.000	19.985.000	419.685.000
2	Viện Cơ khí động lực	120.800.000	6.000.000	6.340.000	133.140.000
3	Viện KH&CN Nhiệt Lạnh	39.000.000	4.800.000	2.190.000	45.990.000
4	Viện Điện	97.900.000	4.800.000	5.135.000	107.835.000
5	Viện Điện tử - Viễn thông	256.100.000	6.000.000	13.105.000	275.205.000
6	Viện CNTT&TT	92.200.000	4.800.000	4.850.000	101.850.000
7	Viện Toán ƯD & Tin học	-	3.000.000	150.000	3.150.000
8	Viện Kỹ thuật Hóa học	704.500.000	10.800.000	35.765.000	751.065.000
9	Viện CNSH & CNTP	588.600.000	6.000.000	29.730.000	624.330.000
10	Viện KH&CN Môi trường	157.000.000	1.800.000	7.940.000	166.740.000
11	Viện KH&KT Vật liệu	119.500.000	5.400.000	6.245.000	131.145.000
12	Viện Dệt may-DG & TT	95.700.000	2.400.000	4.905.000	103.005.000
13	Viện Sư phạm Kỹ thuật	-	1.800.000	90.000	1.890.000
14	Viện Vật lý Kỹ thuật	128.000.000	5.400.000	6.670.000	140.070.000
15	Viện KT Hạt nhân & VLMT	45.000.000	1.800.000	2.340.000	49.140.000
16	Viện Kinh tế và Quản lý	-	4.200.000	210.000	4.410.000
17	Viện Ngoại ngữ	25.300.000	4.200.000	1.475.000	30.975.000
Tổng cộng		2.860.900.000	81.600.000	147.125.000	3.089.625.000

731

Số 2684/QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị; kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo và hỗ trợ cước phí điện thoại theo phân cấp quản lý

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Qui định việc phân cấp quản lý nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo luật xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-/TTg ngày 31/08/2006 của Thủ tướng chính phủ V/v ban hành quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thí điểm thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm một số nội dung về hoạt động đào tạo, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2830/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 12/11/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2013-2014 của các Viện đào tạo;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Viện đào tạo hạn mức kinh phí chi thường xuyên năm học 2013-2014 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

1. Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực tập của sinh viên.
2. Kinh phí hỗ trợ chi trả cước phí điện thoại.
3. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

Điều 2. Các Viện đào tạo sử dụng các khoản kinh phí được giao phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và của đơn vị, thực hiện các thủ tục mua sắm và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trường phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Viện trưởng các đơn vị được giao kinh phí chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TB.

HIỆU TRƯỞNG


GS. Nguyễn Trọng Giảng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BACH KHOA HÀ NỘI
SAO Y BẢN CHÍNH
27-12-2013

T/Đ HIỆU TRƯỞNG

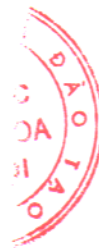

PHO TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP
Đỗ Văn Hoàn

C V
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
BACH KHOA
HÀ NỘI

DỰ TOÁN HẠN MỨC KINH PHÍ MUA SẮM VẬT TƯ, HÓA CHẤT; SỬA CHỮA, MUA SẮM THIẾT BỊ; HỖ TRỢ CƯỚC PHÍ ĐIỆN THOẠI VÀ KINH PHÍ QUẢN LÝ THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2013-2014

(kèm theo Quyết định số 184/QĐ-ĐHKB-TB ngày 21 tháng 12 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất và sửa chữa, mua sắm thiết bị, đ	Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại, đ	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo, đ	Tổng kinh phí được giao, đ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3)+(4)+(5)
1.	Viện Cơ khí	486.400.000	11.400.000	38.200.000	536.000.000
2	Viện Cơ khí động lực	192.900.000	7.200.000	13.300.000	213.400.000
3	Viện KH&CN Nhiệt Lạnh	47.600.000	6.000.000	2.800.000	56.400.000
4	Viện Điện	326.000.000	4.800.000	36.700.000	367.500.000
5	Viện Điện tử - Viễn thông	302.500.000	6.000.000	44.000.000	352.500.000
6	Viện CNTT&TT	155.100.000	5.400.000	32.100.000	192.600.000
7	Viện Toán U'D & Tin học	25.500.000	3.000.000	1.500.000	30.000.000
8	Viện Kỹ thuật Hóa học	917.400.000	11.400.000	61.900.000	990.700.000
9	Viện CNSH & CNTP	319.200.000	7.200.000	19.200.000	345.600.000
10	Viện KH&CN Môi trường	119.100.000	1.800.000	7.100.000	128.000.000
11	Viện KH&KT Vật liệu	152.500.000	6.000.000	8.300.000	166.800.000
12	Viện Dệt may-DG & TT	98.800.000	3.600.000	6.000.000	108.400.000
13	Viện Sư phạm Kỹ thuật	26.700.000	1.800.000	1.500.000	30.000.000
14	Viện Vật lý Kỹ thuật	298.600.000	9.000.000	43.900.000	351.500.000
15	Viện KT Hạt nhân & VLMT	50.000.000	2.400.000	1.800.000	54.200.000
16	Viện Kinh tế và Quản lý	23.100.000	5.400.000	1.500.000	30.000.000
17	Viện Ngoại ngữ	42.900.000	5.400.000	1.700.000	50.000.000
Tổng cộng		3.584.300.000	97.800.000	321.500.000	4.003.600.000



Handwritten signature or initials in blue ink.

Số 124 /QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị;
mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước; điện thoại; quản lý thiết bị phục vụ đào tạo
năm học 2014-2015**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Qui định việc phân cấp quản lý nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu theo Luật đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/08/2006 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thí điểm thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm một số nội dung về hoạt động đào tạo, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 08/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2014-2015 của các Viện đào tạo;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Viện đào tạo hạn mức kinh phí chi thường xuyên năm học 2014-2015 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

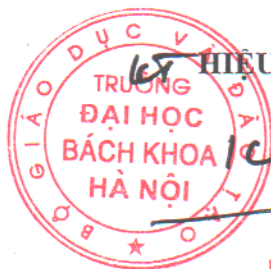
1. Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực tập của sinh viên; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước.
2. Kinh phí hỗ trợ chi trả cước phí điện thoại.
3. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

Điều 2. Các Viện đào tạo sử dụng các khoản kinh phí được giao phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và của đơn vị, thực hiện các thủ tục mua sắm và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ và Viện trưởng các đơn vị được giao kinh phí chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TB.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Khang

DỰ TOÁN HẠN MỨC KINH PHÍ
MUA SẴM VẬT TƯ, HOÁ CHẤT; SỬA CHỮA, MUA SẴM THIẾT BỊ; MUA SẴM VẬT TƯ, SỬA CHỮA ĐIỆN, NƯỚC;
DIỆN THOẠI; QUẢN LÝ THIẾT BỊ NĂM HỌC 2014-2015

(kèm theo Quyết định số 424 /QĐ-ĐHBK-TB ngày 11 tháng 01 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất; mua sắm, sửa chữa TB; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước, đ	Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại, đ	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo, đ	Tổng kinh phí được giao, đ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3)+(4)+(5)
1	Viện Cơ khí	580.362.250	11.400.000	98.237.750	690.000.000
2	Viện Cơ khí động lực	200.138.000	7.200.000	12.662.000	220.000.000
3	Viện KH&CN Nhiệt Lạnh	60.353.500	6.000.000	3.646.500	70.000.000
4	Viện Điện	391.617.250	4.800.000	53.582.750	450.000.000
5	Viện Điện tử - Viễn thông	364.321.000	6.000.000	29.679.000	400.000.000
6	Viện CNTT&TT	189.757.000	5.400.000	24.843.000	220.000.000
7	Viện Toán UD & Tin học	47.000.000	3.000.000	0	50.000.000
8	Viện Kỹ thuật Hóa học	705.166.500	11.400.000	63.433.500	780.000.000
9	Viện CNSH & CNTP	319.019.750	7.200.000	23.780.250	350.000.000
10	Viện KH&CN Môi trường	131.407.500	1.800.000	6.792.500	140.000.000
11	Viện KH&KT Vật liệu	187.418.750	6.000.000	6.581.250	200.000.000
12	Viện Dệt may-DG & TT	120.810.000	3.600.000	5.590.000	130.000.000
13	Viện Sư phạm Kỹ thuật	48.200.000	1.800.000	0	50.000.000
14	Viện Vật lý Kỹ thuật	364.460.500	9.000.000	26.539.500	400.000.000
15	Viện KT Hạt nhân & VLMT	64.259.000	2.400.000	3.341.000	70.000.000
16	Viện Kinh tế và Quản lý	44.600.000	5.400.000	0	50.000.000
17	Viện Ngoại ngữ	64.600.000	5.400.000	0	70.000.000
Tổng cộng		3.883.491.000	97.800.000	358.709.000	4.340.000.000

Số 2185/QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị;
mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước; điện thoại; quản lý thiết bị phục vụ đào tạo
năm học 2015-2016**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Qui định việc phân cấp quản lý nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu theo Luật đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/08/2006 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thí điểm thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm một số nội dung về hoạt động đào tạo, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 08/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2015-2016 của các Viện đào tạo; cuộc họp triển khai ngày 10/11/2015;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ, Đào tạo Đại học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao cho các Viện đào tạo hạn mức kinh phí chi thường xuyên năm học 2015-2016 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

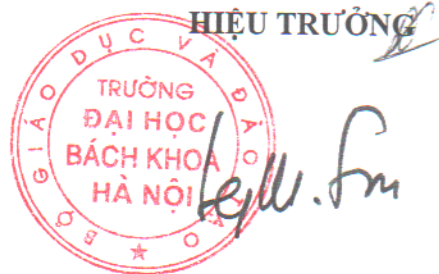
1. Kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực tập của sinh viên; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước.
2. Kinh phí hỗ trợ chi trả cước phí điện thoại.
3. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

Điều 2. Các Viện đào tạo sử dụng các khoản kinh phí tạm giao phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và của đơn vị, thực hiện các thủ tục mua sắm và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành. Quyết toán kinh phí sau khi kết thúc năm học.

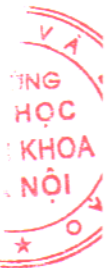
Điều 3. Các Ông (Bà) Trường phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ, Đào tạo Đại học và Viện trưởng các đơn vị được giao kinh phí chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TB.



PGS.TS Hoàng Minh Sơn



DỰ TOÁN KINH PHÍ TẠM GIAO NĂM HỌC 2015 - 2016

Kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-ĐHKB-TB ngày 12 tháng 11 năm 2015

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất; mua sắm, sửa chữa TB; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước (VNĐ)	Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại (VNĐ)	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo (VNĐ)	Tổng kinh phí tạm giao (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = 0,05x{(3)+(4)}	(6) = (3)+(4)+(5)
1	Viện Cơ khí	604,492,200	11,400,000	30,794,610	646,686,810
2	Viện CNTT&TT	315,724,500	7,200,000	16,056,225	337,180,725
3	Viện Điện	368,251,650	6,000,000	18,652,583	391,704,233
4	Viện Điện tử Viễn thông	437,170,500	4,800,000	22,158,525	465,329,025
5	Viện Vật lý Kỹ thuật	611,968,500	6,000,000	31,048,425	652,016,925
6	Viện Cơ khí Động lực	156,328,380	5,400,000	8,176,419	171,704,799
7	Viện CNSH & CNTP	380,448,900	3,000,000	19,382,445	407,031,345
8	Viện KH&CN Môi trường	97,613,100	11,400,000	4,970,655	104,383,755
9	Viện KT Hoá học	837,187,650	7,200,000	42,429,383	891,017,033
10	Viện Dệt may Da giày và TT	84,898,125	1,800,000	4,424,906	92,923,031
11	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	82,476,225	6,000,000	4,423,811	92,900,036
12	Viện KH & KT Vật liệu	101,693,475	3,600,000	5,384,674	113,078,149
13	Viện KT Hạt nhân & VLMT	65,795,000	1,800,000	3,409,750	71,604,750
14	Viện Toán Ứng dụng và Tin học	57,283,250	9,000,000	3,014,163	63,297,413
15	Viện Sư phạm Kỹ thuật	50,000,000	2,400,000	2,590,000	54,390,000
16	Viện Kinh tế và Quản lý	50,000,000	5,400,000	2,770,000	58,170,000
17	Viện Ngoại ngữ	50,000,000	5,400,000	2,770,000	58,170,000
	Tổng cộng	4,351,331,455	97,800,000	222,456,574	4,671,588,029


 HIỆU TRƯỞNG
 PGS.TS Hoàng Minh Sơn

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Quyết định số 2785/QĐ-ĐHKBK-TB ngày 12/11/2015
về việc tạm giao hạn mức kinh phí trang thiết bị năm học 2015-2016**

Căn cứ cuộc họp ngày 10/11/2015 về giao hạn mức kinh phí trang thiết bị năm học 2015-2016 và xem xét những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện. Ngày 12/11/2015, Hiệu trưởng đã ký Quyết định số 2785/QĐ-ĐHKBK-TB về việc tạm giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước; điện thoại; quản lý thiết bị phục vụ đào tạo năm học 2015-2016.

Quyết định tạm giao này dựa trên số liệu quyết toán năm học trước liền kề, giao hoàn toàn kinh phí thu được từ vật tư, hóa chất thí nghiệm. Những đơn vị đặc thù, Trường có hỗ trợ thêm từ ngân sách Bộ cấp hàng năm. Cuối năm học quyết toán theo thực tế.

Trường tiếp tục *phân cấp mua sắm vật tư và tự tổ chức sửa chữa nhỏ điện, nước trong khuôn viên phòng ốc mà các đơn vị quản lý*. Kinh phí này gộp cùng một ô kinh phí với mua sắm vật tư, hóa chất; sửa chữa, mua sắm thiết bị nhỏ để các đơn vị thuận lợi khi thanh quyết toán. Trường chi mua sắm, sửa chữa các hạng mục về điện, nước bên ngoài phạm vi phòng ốc của đơn vị.

Phòng Thiết bị xin hướng dẫn như sau:

1. Về mua sắm dụng cụ, vật tư, hóa chất; mua sắm vật tư, sửa chữa điện, nước: Ngoài 4 nhà cung cấp tiềm năng đã ký Thỏa thuận hợp tác với Trường, các Viện căn cứ vào tính chất hàng hóa để lựa chọn thêm nhà cung cấp cho phù hợp nhưng phải đáp ứng các yêu cầu như Thỏa thuận hợp tác đã ký và chịu trách nhiệm pháp lý về quyết định lựa chọn nhà cung cấp bổ sung. Mỗi hợp đồng thanh toán một lần không quá 100 triệu đồng.

2. Về mua sắm, sửa chữa thiết bị: Cách thức triển khai như nội dung (1). Các Viện được chủ động mua sắm, sửa chữa các thiết bị phục vụ đào tạo và quản lý, có giá trị mỗi hợp đồng dưới 100 triệu đồng. Trường hợp mua sắm, sửa chữa thiết bị hơn 100 triệu phải đấu thầu thì đề nghị Trường (thông qua phòng Thiết bị) để phối hợp với phòng KH-TV tiến hành khảo sát, báo cáo Ban Giám hiệu quyết định bằng nguồn kinh phí khác (không nằm trong kinh phí đã phân cấp).

Khi thực hiện nội dung (1) và (2), nếu là vật tư lâu bền và thiết bị thì nghiệm thu có phòng Thiết bị và KH-TV tham gia để tăng tài sản theo quy định.

3. Về kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại: Để thuận tiện cho việc thanh quyết toán, phòng Thiết bị sẽ gộp tất cả cước phí phải trả của từng Viện, trừ đi kinh phí Trường hỗ trợ (50.000đ/số/tháng), từ đó ra số kinh phí phụ trội để Viện chi phải nộp khoản kinh phí này về phòng KH-TV (Trường không tính từng số riêng mà tính chung cho cả Viện).

4. Về kiểm kê và dán nhãn thiết bị: Các đơn vị cập nhật thiết bị mới mua hàng năm. Các biểu mẫu liên quan, trân trọng đề nghị các Viện truy cập ptb.hust.edu.vn hoặc gửi yêu cầu về phòng Thiết bị qua mail: tb@hust.edu.vn hoặc ĐT: 04.38681954 để được hỗ trợ.

5. Về tiến độ giải ngân: Tiến độ thanh toán năm học 2014-2015 đến hết 15/12/2015. Tiến độ giải ngân năm học 2015-2016 theo kế hoạch đào tạo và kết thúc trước 30/7/2016.

Phòng Thiết bị rất mong các Viện chủ động tổ chức thực hiện và phối hợp chặt chẽ với phòng Thiết bị và KH-TV, kịp thời đề xuất Ban Giám hiệu điều chỉnh nếu có vướng mắc.

Xin trân trọng cảm ơn!

TRƯỞNG PHÒNG

PGS.TS. Tạ Ngọc Đón

Nơi gửi:

- HT và PHT NV Khang (để b/cáo);
- Các phòng: HCTH, KHTV, ĐTDH (để ph/hợp);
- Các Viện đào tạo đã phân cấp (để th/hiện);
- Lưu TB.

Số 2468/QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Giao hạn mức kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất; mua sắm thiết bị nhỏ và sửa chữa thiết bị; hỗ trợ cước phí điện thoại; quản lý thiết bị phục vụ đào tạo năm học 2016 - 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP của Chính phủ về việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục Đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-TTg ngày 06/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2524/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 15/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc phân cấp quản lý cho các Học viện, Viện nghiên cứu và các Trung tâm nghiên cứu (thuộc Trường);

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-ĐHBK-HCTH ngày 08/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch giảng dạy toàn Trường và quy mô đào tạo năm học 2016 - 2017 của các Viện đào tạo;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ, Đào tạo Đại học và Thủ trưởng các đơn vị liên quan,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Viện đào tạo hạn mức kinh phí chi thường xuyên năm học 2016 - 2017 theo dự toán kèm theo Quyết định này, bao gồm các khoản sau đây:

1. Kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất;
2. Kinh phí mua sắm thiết bị nhỏ và sửa chữa thiết bị;
3. Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại;
4. Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo.

Điều 2. Các Viện đào tạo sử dụng các khoản kinh phí được giao phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và của đơn vị, thực hiện các thủ tục mua sắm và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông, Bà Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ, Đào tạo Đại học và các đơn vị được giao kinh phí chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

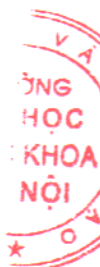
Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TB.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Hoàng Minh Sơn



DỰ TOÁN KINH PHÍ TẠM GIAO NĂM HỌC 2016 - 2017
 Kèm theo Quyết định số 2468 /QĐ-ĐH BK-TB ngày 25 tháng 10 năm 2016

TT	Đơn vị	Kinh phí mua sắm vật tư, hoá chất (VNĐ)	Kinh phí mua sắm thiết bị nhỏ và sửa chữa thiết bị (VNĐ)	Kinh phí hỗ trợ cước phí điện thoại (VNĐ)	Kinh phí quản lý thiết bị phục vụ đào tạo (VNĐ)	Tổng kinh phí tạm giao (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)*35%	(5)	(6)=0,05*{(3)+(4)+(5)}	(7)=(3)+(4)+(5)+(6)
1	Viện Cơ khí	609.000.000	213.150.000	11.400.000	41.677.500	875.227.500
2	Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông	476.000.000	166.600.000	5.400.000	32.400.000	680.400.000
3	Viện Điện	517.000.000	180.950.000	4.800.000	35.137.500	737.887.500
4	Viện Điện tử Viễn thông	427.000.000	149.450.000	6.000.000	29.122.500	611.572.500
5	Viện Vật lý Kỹ thuật	510.000.000	178.500.000	9.000.000	34.875.000	732.375.000
6	Viện Cơ khí Động lực	160.000.000	56.000.000	7.200.000	11.160.000	234.360.000
7	Viện KH&CN Môi trường	103.000.000	36.050.000	1.800.000	7.042.500	147.892.500
8	Viện KT Hoá học	774.000.000	270.900.000	11.400.000	52.815.000	1.109.115.000
9	Viện CN Sinh học & CN Thực phẩm	406.000.000	142.100.000	7.200.000	27.765.000	583.065.000
10	Viện Dệt may Da giấy và Thời trang	215.000.000	75.250.000	3.600.000	14.692.500	308.542.500
11	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	95.000.000	33.250.000	6.000.000	6.712.500	140.962.500
12	Viện KH & KT Vật liệu	110.000.000	38.500.000	6.000.000	7.725.000	162.225.000
13	Viện Ngoại ngữ	74.000.000	25.900.000	5.400.000	5.265.000	110.565.000
14	Viện Kinh tế và Quản lý	56.000.000	19.600.000	5.400.000	4.050.000	85.050.000
15	Viện KT Hạt nhân & VL Môi trường	40.000.000	14.000.000	2.400.000	2.820.000	59.220.000
16	Viện Toán Ứng dụng và Tin học	38.000.000	13.300.000	3.000.000	2.715.000	57.015.000
17	Viện Sư phạm Kỹ thuật	27.000.000	9.450.000	1.800.000	1.912.500	40.162.500
	Tổng cộng	4.637.000.000	1.622.950.000	97.800.000	317.887.500	6.675.637.500

100%